

Bản án số: 75/2021/HS-ST

Ngày: 21/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tổng Thị Kim Điền;

2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 07/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn Hải Đ; sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 129/117A đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 129/117A đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Tấn H và bà Bùi Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 02 tiền án: Bản án số 19/2015/HSST ngày 18/3/2015 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 388/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 55/2014/HSST ngày 14/5/2013 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời gian 03 tháng; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 - Có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần B;

Địa chỉ trụ sở: Z06 đường A, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1990

Địa chỉ: 20/3B đường E, phường G, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần C;

Địa chỉ trụ sở: 19R đường H, Phường K, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1968

Địa chỉ: 022 Lô P đường S, Phường Q, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1956; địa chỉ: 69 đường A, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

- Bà Bùi Thị C, sinh năm 1991; địa chỉ: 9/2A đường P, phường G, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Hải Đ từng là nhân viên vệ sinh Công ty cổ phần B (trụ sở: Z06 đường A, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; sau đây viết tắt là công ty B), biết công ty có nhiều tài sản để sở hữu nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy 5g đặt xe ôm (Grab) đi từ nhà (địa chỉ: 129/117A đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đến Công ty B. Đến nơi, Đ đi lên phòng làm việc, phát hiện 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Apple, loại Macbook Pro để trên bàn làm việc nên rút dây sạc, lấy trộm rồi rời khỏi Công ty B. Đ tiếp tục sử dụng điện thoại di động đặt xe ôm (grab) đến tiệm điện thoại di động Mai T (địa chỉ: 69 đường A, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh) bán máy tính xách tay trộm được cho anh Nguyễn Thanh T với giá: 2.500.000 đồng. Anh T bán máy tính trên cho khách (không rõ lai lịch) với giá 3.700.000 đồng. Đến ngày 21/12/2020, chị Bùi Thị C (nhân viên Công ty B, được giao máy vi tính trên để sử dụng) đi làm, phát hiện máy vi tính trên bị mất nên báo với bộ phận an ninh của công ty.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 truy xét mời Nguyễn Tấn Hải Đ đến làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Tấn Hải Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 489/KL-HĐĐGTTTHS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7: Máy tính xách tay hiệu Apple Macbook Pro 13.3/2.3Ghz/16Gb/256Gb/SQA, có giá trị 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

+ Tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T. Đây là tiền thu lợi từ việc mua, bán máy vi tính xách tay hiệu Apple, loại Macbook Pro.

+ 01 áo thun ngắn tay màu tím, 01 quần sort màu trắng Đ mặc trên người khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSQ7 ngày 26/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về phần dân sự:

Bị hại Công ty Cổ phần B đã được Công ty Cổ phần C bồi thường tài sản bị mất cắp trong vụ án là chiếc Laptop Macbook Pro với giá trị còn lại là 17.565.162 đồng. Tại phiên tòa Công ty Cổ phần B không có yêu cầu gì thêm trong vụ án và xác định chuyển giao quyền yêu cầu bồi thường đối với bị cáo cho Công ty Cổ phần C.

Đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 17.500.000 đồng lại cho Công ty Cổ phần C.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, tại Công ty cổ phần B có trụ sở tại Z06 đường A, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Tấn Hải Đ có hành vi lết lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Apple, loại Macbook Pro. Sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo bán cho ông Nguyễn Thanh T tại cửa hàng điện thoại di động Mai T, địa chỉ 69 đường A, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.500.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 489/KL-HĐĐGTTHS ngày 31/12/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 thì tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này là trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu: Ngày 14/5/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 55/2014/HSST; ngày 14/10/2013 bị Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời gian 03 tháng theo Quyết định số 165/QĐ-UBND.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Ngoài ra đối với số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, là số tiền bị cáo bán chiếc máy tính xách tay hiệu Apple, loại Macbook Pro cho ông Nguyễn Thanh T tại cửa hàng điện thoại di động Mai T, địa chỉ 69 đường A, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét số tiền trên là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có do đó bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Ông Nguyễn Văn K là đại diện hợp pháp của bị hại – Công ty Cổ phần B đề nghị xem xét làm rõ người lái xe grab chở bị cáo có phải là đồng phạm của bị cáo trong vụ án hay không. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại không có đề nghị yêu cầu, không cung cấp tài liệu chứng cứ, cũng như không thắc mắc khiếu nại gì đối với người lái xe grab trên. Ngoài ra, Cơ quan công an điều tra cũng không thu thập được chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để đặt ứng dụng đặt xe grab, không rõ nhân thân lai lịch của người lái xe grab. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định bị cáo không có đồng phạm, người chở bị cáo là tài xế xe grab do bị cáo đặt xe bằng ứng dụng grab, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để xem xét, chấp nhận đề nghị trên của bị hại.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Công ty Cổ phần B có ông Nguyễn Văn K là đại diện hợp pháp xác định: Công ty Cổ phần B và Công ty Cổ phần C có ký hợp đồng cung ứng dịch vụ Bảo vệ Số: VNG-VAS/2020/HĐDV/BAOVE/01 ngày 28 tháng 8 năm 2020. Căn cứ nội dung của hợp đồng, Công ty Cổ phần B đã ban hành Công văn số 04/2021/CV-VNG ngày 11 tháng 01 năm 2021 đề nghị Công ty Cổ phần C bồi thường tài sản bị mất cắp trong vụ án là chiếc Laptop Macbook Pro với giá trị còn lại là 17.565.162 đồng. Ngày 02/02/2021 Công ty Cổ phần C đã bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên cho Công ty Cổ phần B, do đó Công ty Cổ phần B không có yêu cầu gì thêm trong vụ án và xác định chuyển giao quyền yêu cầu bồi thường đối với bị cáo cho Công ty Cổ phần C. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nguyên đơn dân sự Công ty Cổ phần C có bà Lê Thanh T là đại diện hợp pháp trình bày: Công ty Cổ phần C và Công ty Cổ phần B có ký hợp đồng cung ứng dịch vụ Bảo vệ Số: VNG-VAS/2020/HDDV/BAOVE/01 ngày 28 tháng 8 năm 2020, ngày 18/12/2020 tại trụ sở Công ty Cổ phần B đã xảy ra vụ mất trộm 01 chiếc Laptop Macbook Pro. Căn cứ vào nội dung hợp đồng và Công văn số 04/2021/CV-VNG ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Công ty Cổ phần B, Công ty Cổ phần C đã bồi thường số tiền 17.565.162 đồng cho Công ty Cổ phần B. Do đó, Công ty Cổ phần C yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 17.500.000 đồng lại cho công ty, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tấn Hải Đ cũng đồng ý bồi thường số tiền 17.500.000 đồng cho Công ty Cổ phần C. Xét, yêu cầu này của nguyên đơn dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của ông Nguyễn Thanh T. Xét, đây là số tiền thu lợi từ việc mua, bán máy vi tính xách tay hiệu Apple, loại Macbook Pro từ hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với các vật chứng: 01 áo thun ngắn tay màu tím, 01 quần sort màu trắng bị cáo Đ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Hải Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Hải Đ phải bồi thường Công ty Cổ phần C số tiền 17.500.000 (Mười bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Hải Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng.

(Theo lệnh thanh toán ngày 26/4/2021)

- Tịch thu tiêu hủy:
- + 01 áo thun ngắn tay, màu tím (Đã qua sử dụng).
- + 01 quần short, màu trắng (Đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 77 ngày 20/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 875.000 (tám trăm bảy lăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Sang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh